

Kh·a h̃ c : **L_i p h̃ c :** 36CCĐ2 **Nl m h̃ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 4
H̃ n T : **H̃ c phFn :** 122017200101 - S c bQn vđt lĩ u **H̃ c k8 :** HK02
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040575	36CCĐ2	Nguy, n An	24/06/1993							0.0	0.0	0	0.0		
2	3671040452	36CCĐ2	Nguy, n Vĩ t An	30/05/1993				5.0	2.0	3.0	3.3	1.0	0.3	0.2	1.2	
3	3671040509	36CCĐ2	Phan TuỄĩ Anh	19/11/1994							0.0	0.0	0	0.0		
4	3671040545	36CCĐ2	TrỖn TuỄĩ Anh	06/11/1994				9.0	4.0	6.0	6.3	1.9	1.8	1.3	3.2	
5	3671040051	36CCĐ1	Nguy, n Vẫn Công	08/01/1994							0.0	0.0	0	0.0		
6	3671041981	36CCĐ1	Nguy, n H, u Ch	20/04/1994				4.0	2.5	2.0	2.8	0.8	1.5	1.1	1.9	
7	3671040336	36CCĐ2	PhỄĩn PhỄng CỄng	19/10/1994				6.0	3.0	3.0	4.0	1.2	1.0	0.7	1.9	
8	3671040422	36CCĐ2	Võ Minh CỄng	08/07/1994							0.0	0.0	0	0.0		
9	3671040526	36CCĐ2	Nguy, n Qu´ c CỄng	12/05/1994				5.0	2.5	2.0	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
10	3671040546	36CCĐ2	Nguy, n Ho`ng Châu	12/06/1994				5.0	2.5	2.0	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
11	3671040622	36CCĐ2	Nguy, n ậ ³nh Chung	02/10/1994				6.0	2.0	1.5	3.2	1.0	0.5	0.4	1.3	
12	3671040118	36CCĐ1	TrỖn Vẫn Dân	22/07/1994				6.0	3.0	3.0	4.0	1.2	0	0.0		
13	3671040445	36CCĐ2	Nguy, n Vẫn Dợh	16/07/1992				6.0	3.0	4.0	4.3	1.3	1.5	1.1	2.4	
14	3671040637	36CCĐ2	Lê Thanh Duy	19/10/1994				6.0	3.5	0.5	3.3	1.0	0.0	0.0	1.0	
15	3671040573	36CCĐ2	Nguy, n XuỒn D, c	05/10/1993				6.0	3.0	1.5	3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
16	3671040124	36CCĐ1	Nguy, n H`ng D-ợng	18/11/1994							0.0	0.0	0	0.0		
17	3671040574	36CCĐ2	PhỄĩn Minh H`ng ậ Ễ	05/09/1994				6.0	2.0	1.5	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
18	3671040572	36CCĐ2	H` Vẫn ậ Ễ	28/10/1994				6.0	5.0	2.0	4.3	1.3	0.3	0.2	1.5	
19	3671040471	36CCĐ2	Nguy, n TỄĩ ậ Ễ	03/08/1993							0.0	0.0	0	0.0		

Kh. a ḥ c : **L. p ḥ c :** 36CCĐ2 **Nḷm ḥ c :** 2012-2013 **ḥ VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

Ḥ ṇ T : **Ḥ c pḥ n̄ :** 122017200101 - Ṣ c ḅ Q̄ v̄ đ̄ l̄ ī u **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3671040419	36CCĐ2	Phũm Qu c	η Ũ	27/05/1994				9.0	7.0	6.5	7.5	2.3	2.5	1.8	4.0	
21	3671040512	36CCĐ2	Vĩ Hĩ	η Eng	19/08/1994				5.0	4.0	3.0	4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
22	3671040218	36CCĐ1	Nguy n Vln	η '	06/11/1994							0.0	0.0	0	0.0		
23	3671040428	36CCĐ2	Nguy n Vln	η iW	25/03/1993							0.0	0.0	0	0.0		
24	3671040388	36CCĐ2	Lê Quang	η ^ ng	02/01/1994							0.0	0.0	0	0.0		
25	3671040055	36CCĐ1	Nguy n Quang	η _ c	03/12/1994				5.0	5.0	7.0	5.7	1.7	8.3	5.8	7.5	
26	3671040274	36CCĐ1	Vĩ Ng c	η _ c	04/03/1993				6.0	4.0	2.0	4.0	1.2	2.3	1.6	2.8	
27	3671040180	36CCĐ1	Ng^ Vln	Hai	24/01/1994				7.0	4.0	3.0	4.7	1.4	1.0	0.7	2.1	
28	3671040080	36CCĐ1	Phũm Trung	Hà	04/09/1994				7.0	6.0	5.0	6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
29	3671040235	36CCĐ1	B^i Ng c	Hĩ	27/10/1994				10.0	9.0	6.0	8.3	2.5	3.5	2.5	4.9	
30	3671040020	36CCĐ1	η inh C^ ng	Hdu	18/11/1994				6.0	2.0	5.0	4.3	1.3	2.0	1.4	2.7	
31	3671040230	36CCĐ1	Nguy n H_ u	HiQ	01/06/1994				5.0	2.5	2.0	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
32	3671040633	36CCĐ2	B^i Ng c	HiJu	28/11/1994				6.0	7.0	4.0	5.7	1.7	0.0	0.0	1.7	
33	3671040501	36CCĐ2	Trfh η ^nh	HiJu	15/07/1994							0.0	0.0	0	0.0		
34	3671040436	36CCĐ2	Võ Minh	Hí p	28/09/1994				5.0	4.0	4.0	4.3	1.3	0.0	0.0	1.3	
35	3671042003	36CCĐ1	Nguy n Th	Hoan	20/12/1994							0.0	0.0	0	0.0		
36	3671040216	36CCĐ1	Lũ η ^nh	Hoàng	22/08/1994				6.0	2.0	2.0	3.3	1.0	0	0.0		
37	3671040531	36CCĐ2	Trfh Thi^n	Hoàng	02/02/1994				5.0	4.0	3.0	4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
38	3671040011	36CCĐ1	Vĩ Nhđ	Hoàng	06/04/1994				5.0	2.0	1.5	2.8	0.8	0.0	0.0	0.9	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CCĐ2	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃n : 122017200101 - S̃ c b̃n ṽđ l̃i u	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671040522	36CCĐ2	Trợn Kim Hĩ	20/11/1993							0.0	0.0	0	0.0		
40	3671040027	36CCĐ1	Lệng η ³nh Huy	13/07/1994				7.0	4.5	5.0	5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	
41	3671040126	36CCĐ1	Mai ThJ Huy	25/09/1993				5.0	4.0	4.0	4.3	1.3	1.8	1.3	2.6	
42	3671040371	36CCĐ2	VỈ Minh Hùng	18/03/1994				7.0	6.0	3.5	5.5	1.7	0.0	0.0	1.7	
43	3671040332	36CCĐ2	Phũm C¹ ng Hễng	16/10/1993				6.0	3.0	4.0	4.3	1.3	0.5	0.4	1.7	
44	3671040178	36CCĐ1	Nguy, n Trung Kiên	20/10/1994							0.0	0.0	0	0.0		
45	3671040221	36CCĐ1	Trợn B¼ Trung Kiên	25/04/1992							0.0	0.0	0	0.0		Nº HP
46	3671040079	36CCĐ1	Trợn VLn Kiên	15/07/1994				5.0	2.0	3.0	3.3	1.0	0	0.0		
47	3671041493	36CCĐ2	B§ Anh TuỄn Kỉ t	04/10/1991				5.0	2.0	1.0	2.7	0.8	0	0.0		
48	3671040320	36CCĐ1	Bỉ n H, u Kha	20/05/1994				7.0	3.0	5.0	5.0	1.5	1.8	1.3	2.8	
49	3671040204	36CCĐ1	Tũ η ³nh Kha	30/05/1994				7.0	7.0	6.0	6.7	2.0	4.5	3.2	5.2	
50	3671040262	36CCĐ1	Lê Duy Khang	11/01/1994							0.0	0.0	0	0.0		
51	3671040086	36CCĐ1	Nguy, n Anh Khang	16/11/1994				5.0	4.0	1.5	3.5	1.1	0	0.0		
52	3671040285	36CCĐ1	Trợn Ng¹ Qu´ c Khanh	31/10/1994				5.0	2.0	2.0	3.0	0.9	0	0.0		
53	3671040442	36CCĐ2	Nguy, n VLn Khánh	21/10/1993							0.0	0.0	0	0.0		Nº HP
54	3671042021	36CCĐ1	Hu8nh TỄn Lâm	02/10/1994							0.0	0.0	0	0.0		Nº HP
55	3671040087	36CCĐ1	Trễng Ho¨n Lâm	02/09/1994				6.0	3.0	4.0	4.3	1.3	2.5	1.8	3.1	
56	3671040594	36CCĐ2	Nguy, n C¹ ng Lễng	02/01/1994				6.0	8.0	4.5	6.2	1.9	3.5	2.5	4.3	
57	3671040628	36CCĐ2	BiQ VLn Lễng	30/10/1994				5.0	1.5	3.0	3.2	1.0	0	0.0		

Kh· a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ2 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ñ VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T : **H̃ c ph̃n :** 122017200101 - S̃ c b̃n ṽđ l̃i u **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3671040033	36CCĐ1	L° Vln	L- Ch	05/07/1994				6.0	4.0	2.0	4.0	1.2	5.3	3.7	4.9	
59	3671041954	36CCĐ1	Au Têh	L c	26/10/1994							0.0	0.0	0	0.0		
60	3671040344	36CCĐ2	q ng Quang	Ly	28/10/1992							0.0	0.0	0	0.0		N HP
61	3671040211	36CCĐ1	Nguy n Th Ng c	Mai	22/02/1994							0.0	0.0	0	0.0		
62	3671040465	36CCĐ1	Nguy n q c	Mch	15/04/1992				4.0	3.0	2.5	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
63	3671040482	36CCĐ2	Lê Minh	MXj	16/10/1994				8.0	3.0	4.0	5.0	1.5	0.3	0.2	1.7	
64	3671042026	36CCĐ2	Nguy n Tuêh	Minh	16/10/1994							0.0	0.0	0	0.0		N HP
65	3671040028	36CCĐ1	Nguy n Ng c Hq	My	03/07/1994				7.0	3.0	2.0	4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
66	3671040213	36CCĐ1	Hoàng Xuân	Nam	28/10/1994							0.0	0.0	4.5	3.2	3.2	
67	3671040029	36CCĐ1	Nguy n Ng c	Nam	02/07/1994							0.0	0.0	0.8	0.6	0.6	
68	3671040580	36CCĐ2	Nguy n Vln	Nam	15/03/1993				4.0	6.0	3.5	4.5	1.4	0.3	0.2	1.6	
69	3671041989	36CCĐ2	L- Ch C ng	Nghq	09/01/1994							0.0	0.0	0	0.0		
70	3671040680	36CCĐ1	B/á Vln	Nhân	05/06/1994							0.0	0.0	0	0.0		N HP
71	3671040568	36CCĐ2	Phan HiQ	Nhân	02/02/1994				6.0	2.0	1.5	3.2	1.0	0.0	0.0	1.0	
72	3671042051	36CCĐ1	Trfh Vi t	Nhân	21/06/1994							0.0	0.0	0	0.0		
73	3671040495	36CCĐ2	Trfh q c	Nhđ	25/10/1994				6.0	4.0	5.0	5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
74	3671040505	36CCĐ2	Hu8nh Têh	Phát	04/09/1994				7.0	3.0	5.0	5.0	1.5	0.8	0.6	2.1	
75	3671042041	36CCĐ2	Tr- Ch ng Qu c	Quân	05/05/1994				6.0	4.0	2.0	4.0	1.2	0.3	0.2	1.4	
76	3671040195	36CCĐ1	Hoàng Thiên	Qu c	12/10/1994							0.0	0.0	0	0.0		

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ2 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H n T : **H c ph n :** 122017200101 - S c b Q v d l i u **H c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3671040170	36CCĐ1	B¼ H u Quyq	20/02/1992				6.0	3.0	4.0	4.3	1.3	0.3	0.2	1.5	
78	3671041646	36CCĐ2	Nguy n Ng c Sang	02/01/1993				7.0	1.0	4.0	4.0	1.2	0.3	0.2	1.4	
79	3671040282	36CCĐ1	Nguy n Phm Mit Shi Bit	10/08/1994				6.0	3.0	3.0	4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
80	3671040012	36CCĐ1	Hsn Tm Sinh	08/10/1991				7.0	2.0	3.0	4.0	1.2	1.3	0.9	2.1	
81	3671042032	36CCĐ1	Nguy n H ng Shn	16/10/1992							0.0	0.0	0	0.0		
82	3671040366	36CCĐ2	Nguy n Phst Tài	04/07/1994							0.0	0.0	0	0.0		N HP
83	3671040354	36CCĐ2	Hu8nh Ng c Tân	26/04/1994				5.0	3.0	4.0	4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
84	3671040329	36CCĐ2	Trfh TiJh	23/04/1994				6.0	5.0	1.0	4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
85	3671040005	36CCĐ1	Lq n c Toàn	22/11/1994							0.0	0.0	0	0.0		
86	3671041205	36CCĐ1	Nguy n n c TuBh	10/07/1993				6.0	4.0	3.5	4.5	1.4	0.8	0.6	1.9	
87	3671040528	36CCĐ2	Nguy n H u Tùng	10/12/1993				6.0	2.5	3.0	3.8	1.1	1.0	0.7	1.9	
88	3671040162	36CCĐ1	Lê Thanh Tú	10/04/1993							0.0	0.0	0	0.0		
89	3671041986	36CCĐ1	Lê Minh Thành	20/05/1994				6.0	4.0	3.0	4.3	1.3	0.5	0.4	1.7	
90	3671040542	36CCĐ2	Trfh Minh Thành	26/08/1994				7.0	3.0	3.0	4.3	1.3	0.0	0.0	1.3	
91	3671040103	36CCĐ1	Phan Vln Thng	17/09/1994							0.0	0.0	0	0.0		
92	3671042010	36CCĐ2	B¼ n ³nh Thi n	09/09/1989							0.0	0.0	0	0.0		N HP
93	3671040196	36CCĐ1	Thi Vln Thi n	20/02/1994				8.0	5.5	5.0	6.2	1.9	2.3	1.6	3.5	
94	3671040199	36CCĐ1	Trfh Thanh Th nh	22/12/1994							0.0	0.0	0	0.0		
95	3671040090	36CCĐ1	Phm Vln Thông	05/11/1994				6.0	3.0	5.0	4.7	1.4	0	0.0		

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ2 **N. l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
H n T : **H c phFn :** 122017200101 - S c b Q n v d t l i u **H c k8 :** HK02
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
96	3471010323	36CCĐ1	Nguy, n Minh Thuđn	31/03/1992				5.0	3.0	1.0	3.0	0.9	0.5	0.4	1.3	
97	3671040140	36CCĐ1	Nguy, n H, u Thẻ ng	21/06/1993							0.0	0.0	0	0.0		
98	3671040280	36CCĐ1	Nguy, n Quang Trữ	10/06/1994				7.0	5.0	5.0	5.7	1.7	2.8	2.0	3.7	
99	3671040499	36CCĐ2	L,ng Ho"ng Ph, c Trầ	19/01/1993				5.0	4.0	1.5	3.5	1.1	0.5	0.4	1.4	
100	3671041982	36CCĐ2	Nguy, n H" Hữ TriQ	27/06/1993							0.0	0.0	0	0.0		N" HP
101	3671041965	36CCĐ2	Nguy, n V,ng TriQ	20/09/1994							0.0	0.0	0	0.0		
102	3671040615	36CCĐ2	Nguy, n Trữh ậ 1 ng Trỉ u	01/01/1994				7.0	4.0	3.0	4.7	1.4	0.0	0.0	1.4	N" HP
103	3671040455	36CCĐ2	Ho"ng V,đn Trầ	22/02/1993				7.0	4.0	3.0	4.7	1.4	0.5	0.4	1.8	
104	3671040434	36CCĐ2	Nguy, n ậ, c Trỉ ng	07/04/1994				7.0	2.0	6.0	5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
105	3671040147	36CCĐ1	Trữh Quang Trung	01/06/1993				5.0	3.0	2.0	3.3	1.0	0.3	0.2	1.2	
106	3671040060	36CCĐ1	Ph,đn Nh, t Trẻ ng	26/12/1994							0.0	0.0	0	0.0		
107	3671040577	36CCĐ2	Trữh H, u Vinh	16/01/1994				8.0	7.0	5.5	6.8	2.0	4.5	3.2	5.2	
108	3671040041	36CCĐ1	Tr,ng Nguy, n ậ, c Vinh	12/07/1993				4.0	3.0	1.0	2.7	0.8	1.5	1.1	1.9	
109	3671040278	36CCĐ1	B,đ V,đn VỈ	04/06/1992							0.0	0.0	0	0.0		N" HP
110	3671041645	36CCĐ1	Nguy, n Nguy"n VỈ	10/05/1994							0.0	0.0	0	0.0		
111	3671040647	36CCĐ2	Trữh Trầ VỈ	18/08/1994				6.0	3.0	5.0	4.7	1.4	0.0	0.0	1.4	

T^rng s' : 111 h c sinh sinh vi^on

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa